

# KIẾN THỨC VÀ THỰC HÀNH PHÒNG CHỐNG SỐT XUẤT HUYẾT DENGUE CỦA NGƯỜI DÂN TẠI PHƯỜNG HÀ ĐÔNG NĂM 2025

Vũ Trần Khánh Linh\*  
Lê Diệu Khánh Huyền\*  
Đoàn Thị Huyền Thanh\*  
Hoàng Thúy Quỳnh\*

Phạm Thu Trang\*  
Nguyễn Thị Khánh Linh\*  
Hà Thị Huyền\*  
Trần Thị Hà My\*\*

Nhận bài: 28/11/2025; Nhận kết quả bình duyệt: 20/02/2026; Chấp nhận đăng: 25/02/2026

©2026 Trường Đại học Thăng Long

## Tóm tắt

**Mục tiêu:** Mô tả kiến thức và thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân tại phường Hà Đông năm 2025. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 110 người dân sinh sống tại phường Hà Đông được phỏng vấn bằng bộ câu hỏi “Phỏng vấn cộng đồng về phòng chống sốt xuất huyết”. **Kết quả:** Tỷ lệ người dân có kiến thức và thực hành chung đạt về phòng chống bệnh sốt xuất huyết lần lượt là 88,2% và 54,5%. **Kết luận:** Nhìn chung, tỷ lệ người dân có kiến thức chung đạt về sốt xuất huyết Dengue khá cao, trong khi thực hành chung đạt ở mức trung bình. Do đó, cần đẩy mạnh các giải pháp cải thiện thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue cho người dân.

**Từ khóa:** Dengue, kiến thức, sốt xuất huyết, thực hành

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sốt xuất huyết Dengue (SXHD) là một bệnh truyền nhiễm cấp tính do vi rút Dengue gây ra, có tốc độ lây truyền nhanh với diễn biến phức tạp. Bệnh xảy ra ở mọi lứa tuổi và có thể gây nhiều biến chứng nguy hiểm như xuất huyết nặng, suy đa cơ quan, thậm chí tử vong nếu không được phát hiện và điều trị kịp thời. Theo Bộ Y tế (2025) tại Việt Nam, sốt xuất huyết Dengue lưu hành quanh năm và thường bùng phát thành dịch vào mùa mưa. Quá trình đô thị hóa nhanh, biến đổi khí hậu, điều kiện vệ sinh môi trường chưa đảm bảo và ý thức phòng bệnh của người dân còn hạn chế là những yếu tố góp phần làm gia tăng nguy cơ mắc bệnh. Theo hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh SXHD của Bộ Y tế (2014), mặc dù hiện nay chưa

\*Trường Đại học Thăng Long, ✉ linhmh9504@gmail.com

\*\* Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

có thuốc điều trị đặc hiệu và vắc xin phòng bệnh chưa được triển khai rộng rãi, các biện pháp phòng chống sốt xuất huyết chủ yếu vẫn dựa vào việc kiểm soát vector truyền bệnh và thay đổi hành vi của cộng đồng.

Theo Tổ chức Y tế Thế giới WHO (2025), số ca mắc sốt xuất huyết Dengue được ghi nhận trên hơn 100 quốc gia, là một trong những vấn đề y tế công cộng đáng quan tâm hàng đầu, có xu hướng gia tăng cả về số ca mắc và mức độ nghiêm trọng qua các năm. Một số nghiên cứu tại Việt Nam như nghiên cứu của Nguyễn Mạnh Hùng (2023), Ngô Thị Việt (2023) cho thấy người dân vẫn còn hạn chế về kiến thức cũng như chưa thực hành đầy đủ và đúng cách các biện pháp phòng chống sốt xuất huyết. Điều này làm gia tăng nguy cơ bùng phát dịch và gây khó khăn cho công tác kiểm soát bệnh trong cộng đồng.

Phường Hà Đông là một khu vực có mật độ dân cư tương đối cao, điều kiện sinh hoạt đa dạng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh và lây lan bệnh sốt xuất huyết Dengue. Hiện trên địa bàn tồn tại nhiều ổ dịch nhỏ nên việc đánh giá kiến thức và thực hành của người dân là cần thiết. Vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu “Kiến thức và thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân tại phường Hà Đông năm 2025” nhằm đề ra những can thiệp sức khỏe tại phường Hà Đông, góp phần làm giảm ca mắc, cải thiện chất lượng sống của người dân với mục tiêu: Mô tả kiến thức và thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân tại phường Hà Đông năm 2025.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**2.1. Đối tượng nghiên cứu:** Người dân sinh sống tại phường Hà Đông đồng ý tham gia nghiên cứu sau khi đã được giải thích mục tiêu nghiên cứu.

### 2.2. Phương pháp tiến hành nghiên cứu

**Thiết kế nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang

**Cỡ mẫu và chọn mẫu:** Chọn mẫu thuận tiện 110 người dân sinh sống tại phường Hà Đông

Áp dụng công thức cỡ mẫu khi ước tính một tỷ lệ trong quần thể:

$$n = Z_{\frac{1-\alpha}{2}}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: số mẫu tối thiểu cần tìm

$\alpha$ : mức ý nghĩa thống kê.

Chọn  $\alpha = 0,05$ , khi đó  $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$

d: Sai số ước lượng  $d = 0,1$

p: Tỷ lệ người dân có thực hành đúng, chọn  $p = 0,569$  (Nghiên cứu của Ngô Thị Việt (2023) về kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân tại xã Huy Khiêm, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận năm 2023 và một số yếu tố liên quan: 56,9% người dân thực hành đúng).

Cỡ mẫu tối thiểu tính toán là 95 người, tuy nhiên nghiên cứu thực hiện khảo sát trên 110 người nhằm đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu về kiến thức và thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue.

**Cách thức thu thập thông tin:** Phát vấn trực tiếp người dân bằng phiếu câu hỏi khảo sát

**Xây dựng bộ câu hỏi:** Thiết kế dựa trên tham khảo các nội dung của phiếu khảo sát về phòng chống sốt xuất huyết Dengue của tác giả Đỗ Thị Ngọc Bích (2023). Phạm vi của đề tài là nghiên cứu về kiến thức và thực hành nên bộ câu hỏi sử dụng hai phần kiến thức và thực hành chung về phòng chống sốt xuất huyết Dengue. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu bổ sung một câu hỏi kiến thức về nguyên nhân của sốt xuất huyết Dengue.

Bộ câu hỏi gồm 3 phần với 29 câu hỏi:

Phần A (10 câu): Thông tin chung của người dân gồm: Giới tính, tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, tình trạng kinh tế, hộ gia đình có trẻ 15 tuổi, nguồn thông tin, người từng mắc SXHD trong gia đình, thời gian mắc, đối tượng mắc.

Phần B (13 câu): Kiến thức chung về phòng chống sốt xuất huyết Dengue

Phần C (6 câu): Thực hành chung về phòng chống sốt xuất huyết Dengue

**Tiêu chuẩn đánh giá:** Đánh giá kiến thức tối đa 13 điểm, mỗi câu trả lời đúng được tính 1 điểm. Người dân đánh giá có kiến thức đạt khi tổng điểm đạt  $\geq 11$  điểm. Tương tự, điểm thực hành tối đa là 6 điểm, thực hành đạt khi tổng điểm đạt  $\geq 4$  điểm.

**Phương pháp xử lý số liệu:** Phân tích bằng SPSS 27.0.1, thông tin được trình bày dưới dạng tần số, tỷ lệ phần trăm.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

**Bảng 1. Giới tính của đối tượng nghiên cứu (n=110)**

Giới	Tần số	Tỷ lệ (%)
Nam	51	46,4
Nữ	59	53,6

Đối tượng nữ chiếm tỷ lệ thấp hơn với 46,4% so với đối tượng nam chiếm 53,6%

**Bảng 2. Tuổi của đối tượng nghiên cứu (n=110)**

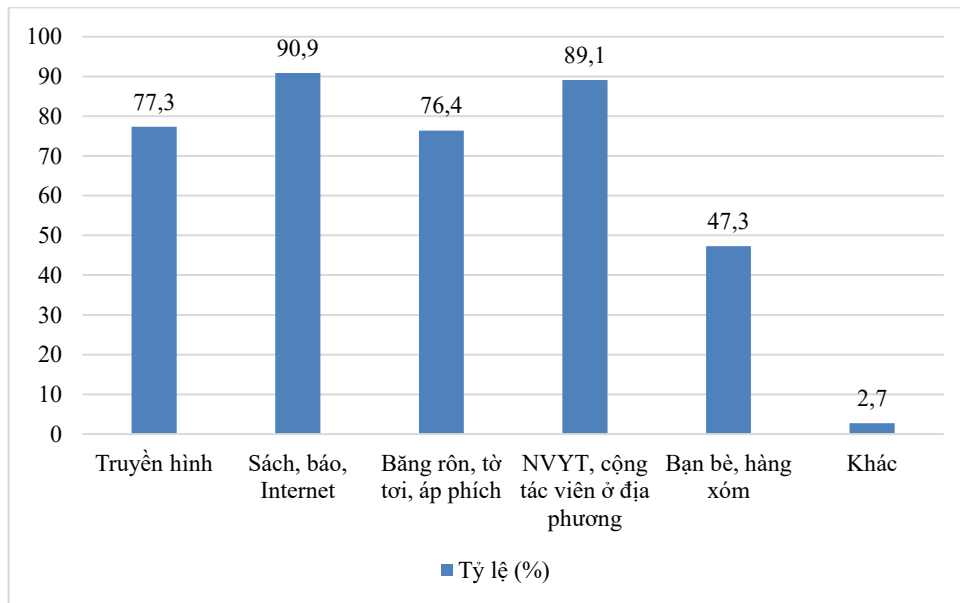
Tuổi	Tần số	Tỷ lệ (%)
$\leq 24$	14	12,7
25 - 40	28	25,5
$> 40$	68	61,8

Đối tượng thuộc nhóm tuổi > 40 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất với 61,8%, nhóm tuổi ≤ 24 tuổi chiếm tỷ lệ thấp nhất với 12,7%

**Bảng 3. Phân bố theo tiền sử thành viên trong gia đình mắc SXHD của người dân (n= 110)**

	<b>Phân bố</b>	<b>Số lượng (n)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Hộ gia đình có trẻ dưới 15 tuổi	Có	83	75,5
	Không	27	24,5
Tiền sử mắc bệnh SXHD trong gia đình	Có	70	63,6
	Không	40	36,4
Thời gian mắc bệnh	> 2 năm	35	31,8
	1 năm	26	23,7
	Trong năm nay	13	11,8
	Không	36	32,7
Đối tượng mắc trong gia đình	Trẻ em < 15 tuổi	44	40
	Người già (>60 tuổi)	9	8,2
	Người lớn (15 – 60 tuổi)	36	32,7
	Người đang mắc các bệnh khác hoặc thể trạng ốm yếu	8	7,3
	Không, khác	36	32,7

Hầu hết hộ gia đình có người trẻ tuổi (75,5%). Tỷ lệ người dân mắc sốt xuất huyết Dengue chiếm tỷ lệ cao nhất và thường mắc trong khoảng thời gian lớn hơn 2 năm, thường mắc ở nhóm đối tượng trẻ em và người già.



**Biểu đồ 1. Phân bố nguồn thông tin tiếp cận (n = 110)**

Nguồn thông tin mà người dân tiếp cận được nhiều nhất là sách, báo, Internet với tỷ lệ 90,9%, thấp nhất là nguồn thông tin khác với 2,7%.

**Bảng 4. Kiến thức về nguyên nhân gây bệnh, đường lây truyền và thời điểm muỗi đốt, nơi muỗi đẻ trứng (n=110)**

Kiến thức về SXHD	Tần số	Tỷ lệ (%)
<b>Nguyên nhân gây bệnh</b>		
Virus	92	83,7
Vi khuẩn	13	11,8
Do ăn uống	0	0
Tiếp xúc với người bệnh	5	4,5
Không biết	0	0
<b>Đường lây truyền</b>		
Muỗi đốt	110	100
Khác, Không biết	0	0
<b>Thời điểm muỗi đốt</b>		
Sáng sớm	9	8,2
Chiều tối	26	23,6
Cả sáng sớm và chiều tối	75	68,2
<b>Nơi muỗi đẻ trứng</b>		
Lu, thùng, phuy, xô chứa nước	102	92,7
Bình hoa	60	54,5
Chậu cây cảnh có nước	91	82,7
Kệ bát kê chân tủ chén, bát	70	63,6

Kiến thức về SXHD	Tần số	Tỷ lệ (%)
Gáo dừa, vỏ/lốp xe, dụng cụ phế thải	94	85,5
Khác	0	0

Đa số đối tượng nghiên cứu xác định đúng nguyên nhân gây bệnh SXHD là do virus (83,7%), toàn bộ người dân đều biết bệnh lây truyền qua muỗi đốt (100%). Về thời điểm muỗi đốt, phần lớn đối tượng cho rằng muỗi đốt cả vào sáng sớm và chiều tối (68,2%). Đối với nơi muỗi đẻ trứng, đa số người dân có kiến thức đúng như lu, thùng, phuy, xô chứa nước (92,7%), chậu cây cảnh (82,7%).

**Bảng 5. Kiến thức về phòng bệnh SXHD (n=110)**

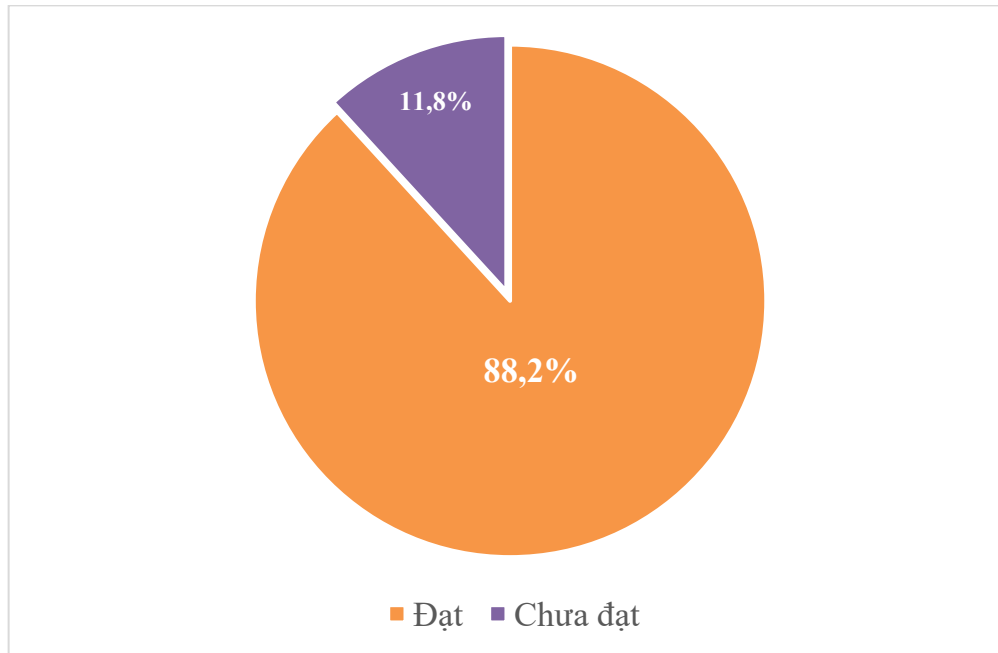
Kiến thức về SXHD	Tần số	Tỷ lệ (%)
<b>Vacxin phòng bệnh</b>		
Có	76	69,1
Không	9	8,2
Không biết	25	22,7
<b>Phòng chống muỗi đốt</b>		
Ngủ màn	109	99,1
Dùng nhang trừ muỗi	84	76,4
Dùng hóa chất diệt muỗi, bình xịt muỗi	99	90,0
Dùng vợt điện	101	91,8
Mặc quần áo dài tay	68	61,8
Không biết	4	3,6
<b>Diệt bọ gậy</b>		
Đậy kín dụng cụ chứa nước	108	98,2
Cọ rửa dụng cụ chứa nước hàng tuần	80	72,7
Thường xuyên thay nước lọ cắm hoa, kệ bát	93	84,5
Không vớt vật dụng có thể chứa nước bừa bãi, thu gom dụng cụ phế thải	102	92,7
Thả cá vào các hồ (bể) nước, chậu cảnh	106	96,4
Không biết	1	0,9

Đa số đối tượng nhận biết đúng về vacxin phòng bệnh, và kiến thức về phòng chống muỗi đốt bao gồm ngủ màn (99,1%), dùng vợt điện (91,8%)... Hầu hết đều biết cách diệt bọ gậy, bao gồm đậy kín dụng cụ chứa nước (98,2%), thả cá vào các hồ (bể) nước, chậu cảnh (96,4%).

**Bảng 6. Thực hành về phòng chống SXHD (n=110)**

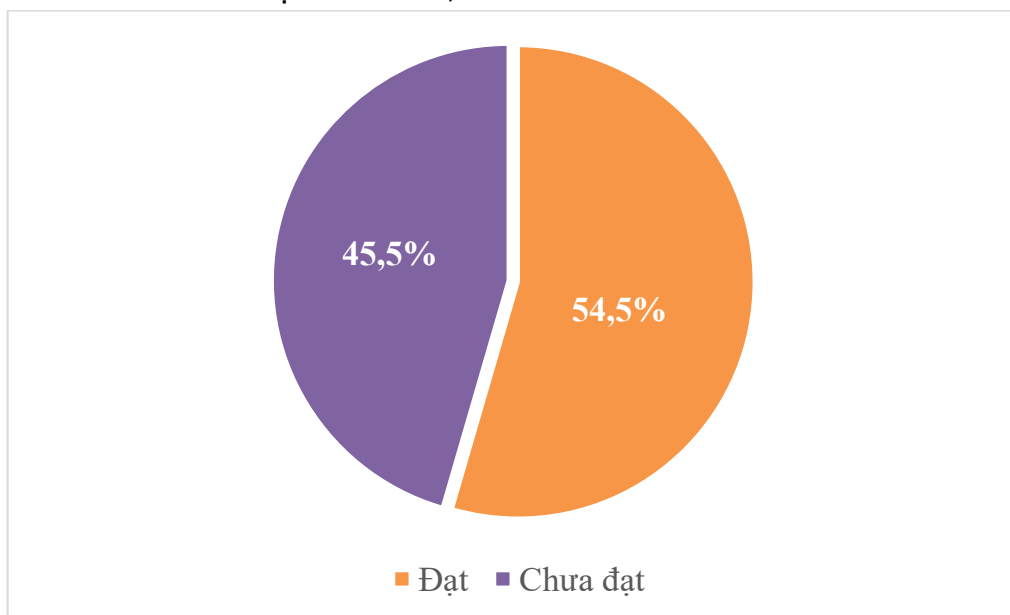
<b>Thực hành về SXHD</b>	<b>Tần số</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Thói quen mặc màn khi ngủ</b>		
Có	83	75,5
Không	27	24,5
<b>Tần suất ngủ có màn</b>		
Cả ngày lẫn đêm	4	3,6
Ban ngày	2	1,8
Ban đêm	77	70,0
Không	27	24,6
<b>Vệ sinh vật dụng</b>		
Thường xuyên	54	49,1
Không	5	4,5
Thỉnh thoảng	51	46,4
<b>Đậy nắp dụng cụ chứa nước</b>		
Có	50	45,5
Không	2	1,8
Thỉnh thoảng	58	52,7
<b>Loại bỏ đồ phế thải</b>		
Cho vào thùng rác	109	99,1
Vứt ra xung quanh nhà và úp lại	1	0,9
Vứt ra xung quanh nhà	0	0
<b>Biện pháp chống muỗi</b>		
Quạt máy, vợt muỗi	110	100
Nhang trừ muỗi	83	75,5
Thuốc xịt muỗi	100	90,9
Không làm gì	0	0

Phần lớn người dân có thói quen ngủ màn (75,5%) tuy nhiên chỉ sử dụng màn ban đêm (70%). Người dân có thực hành vệ sinh vật dụng và đậy nắp dụng cụ chứa nước ở mức trung bình (49,1%; 45,5%). 100% người dân có sử dụng biện pháp phòng chống muỗi ở mức tốt với quạt máy, vợt muỗi.



**Biểu đồ 2. Kiến thức chung của người dân về bệnh sốt xuất huyết Dengue (n = 110)**

11,8% có kiến thức chưa đạt về phòng chống sốt xuất huyết Dengue. Tỷ lệ người dân có kiến thức đạt chiếm 88,2%.



**Biểu đồ 3. Thực hành chung của người dân về phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue (n = 110)**

Có 54,5% người dân đạt về thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue.

#### IV. BÀN LUẬN

**Về đối tượng nghiên cứu:** Có sự khác biệt ở phân bố đối tượng nghiên cứu theo giới tính với phần lớn là nữ giới và có sự tương đồng trong phân bố độ tuổi so

với kết quả nghiên cứu của tác giả Đỗ Thị Ngọc Bích (2025). Về nguồn tiếp cận thông tin về SXDH, hầu hết ĐTNC đã từng nghe về bệnh SXHD và nguồn thông tin được cung cấp chủ yếu bởi sách, báo, internet và nhân viên y tế tại địa phương, cho thấy hiệu quả cao trong công tác tuyên truyền về SXHD.

**Về kiến thức:** Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ người dân có kiến thức đúng về nguyên nhân gây bệnh chiếm tỷ lệ thấp hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Mạnh Hùng (2023) với 95,4%. Bên cạnh đó, toàn bộ đối tượng nghiên cứu có kiến thức đúng về đường lây truyền là muỗi đốt, loại muỗi truyền bệnh, kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Đỗ Thị Ngọc Bích (2023) với 98,7% và 82,3%. Tuy nhiên còn 31,8% đối tượng có kiến thức chưa đúng về thời điểm muỗi đốt khi cho rằng sáng sớm hoặc chiều tối là thời điểm muỗi đốt nhiều, điều này phù hợp với nhận xét của Nguyễn Mạnh Hùng (2023) rằng số người hiểu sai về thời điểm này có thể khiến họ thực hành sai về thời gian ngủ màn. Mặc dù tỷ lệ người dân có kiến thức về vaccin phòng SXHD chưa cao nhưng kiến thức phòng muỗi đốt và diệt bọ gây của người dân có tỷ lệ cao tương đương khi so sánh với nghiên cứu của Nguyễn Mạnh Hùng.

Nhìn chung, tỷ lệ người dân có kiến thức về phòng chống sốt xuất huyết Dengue đạt khá cao, mức độ này cao hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Hoàng Di (2025) tại tỉnh Bình Dương với tỷ lệ kiến thức đúng là 65,9% và nghiên cứu của Phạm Nguyễn Tuấn Vũ (2023) với 74,7%. Điều này cho thấy các biện pháp truyền thông đã đạt được những hiệu quả nhất định, tuy nhiên còn tồn tại tỷ lệ nhỏ người dân chưa trang bị đủ kiến thức về phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue (11,8%) như một số kiến thức về biểu hiện sốt xuất huyết Dengue đang tiến triển nặng, thời điểm muỗi đẻ trứng. Các nghiên cứu gần đây hơn ghi nhận sự cải thiện đáng kể trong nhận thức của cộng đồng, cho thấy hiệu quả của các chương trình tuyên truyền trong việc nâng cao nhận thức về SXHD. Vì vậy, cần tăng cường công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe theo hướng thường xuyên và liên tục. Bên cạnh đó, việc đa dạng hóa hình thức truyền thông qua mạng xã hội, loa phát thanh, tài liệu trực quan tại cộng đồng và tổ chức các buổi truyền thông trực tiếp sẽ góp phần nâng cao mức độ tiếp cận thông tin, từ đó củng cố vững chắc nền tảng kiến thức phòng bệnh trong cộng đồng.

**Về thực hành:** Người dân có kiến thức đúng khi mắc màn là biện pháp phòng chống muỗi đốt nhưng kết quả thực hành biện pháp này chỉ ở mức khá, kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của Phạm Nguyễn Tuấn Vũ (2023) với tỷ lệ ngủ màn chiếm 60%, tần suất ngủ màn trong ngày chênh lệch khá lớn so với nghiên cứu này (67,3%). Bên cạnh đó, đa số người dân đây kín các dụng cụ chứa nước nhưng thực hành thường xuyên chiếm tỷ lệ trung bình, kết quả thấp hơn nghiên cứu của Phạm Nguyễn Tuấn Vũ (2023) với 92,68% thường xuyên đậy nắp các dụng cụ chứa nước. Biện pháp dọn dẹp phế thải và thực hiện phòng chống muỗi cũng được người dân chú ý với tỷ lệ thực hành đúng cao.

Nghiên cứu ghi nhận 54,5% người dân đạt về thực hành các biện pháp phòng chống sốt xuất huyết Dengue, qua đó, phản ánh sự chênh lệch đáng kể so với kiến thức của người dân trên địa bàn. Một nghiên cứu được thực hiện trên 450 người dân của Ngô Thị Việt (2023) thu được kết quả tương đương với tỷ lệ thực hành đúng là 56,9%. Mặt khác, khi so sánh nghiên cứu của Phạm Nguyễn Tuấn Vũ (2023), tỷ lệ thực hành đúng ở mức khá cao, chiếm tỷ lệ 79,72%. Điều này nhấn mạnh rằng hiệu quả thực hành không chỉ phụ thuộc vào kiến thức sẵn có, mà còn phụ thuộc vào tần suất và hình thức truyền thông, cũng như mức độ can thiệp, tuyên truyền của chính quyền địa phương trong việc phòng dịch. Do đó, cần đẩy mạnh các hoạt động giám sát, kiểm tra định kỳ tại khu dân cư, tăng cường phong trào diệt lăng quăng, vệ sinh môi trường và tổ chức các chiến dịch cộng đồng. Chính quyền địa phương cần phối hợp cung cấp các phương tiện phòng chống như nắp đậy dụng cụ chứa nước và phun hóa chất tại các điểm nguy cơ cao. Đồng thời, cần nâng cao nhận thức về trách nhiệm cá nhân trong việc duy trì liên tục các biện pháp phòng bệnh.

#### V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ người dân có kiến thức chung đạt về phòng chống bệnh sốt xuất huyết cao (88,2%).

Tỷ lệ người dân có thực hành chung đạt về phòng chống bệnh sốt xuất huyết ở mức trung bình (54,5%).

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. World Health Organization. (2025). *Dengue and severe dengue*. <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/dengue-and-severe-dengue>.
2. Bộ Y Tế (2023), Quyết định số 2760/QĐ-BYT về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sốt xuất huyết Dengue, ban hành ngày 04/7/2023.
3. Bộ Y tế (2014), Quyết định 3711/QĐ-BYT, ngày 19/9/2014, Hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh sốt Dengue, Hà Nội.
4. Hùng, N. M. (2023). Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan về phòng chống Sốt xuất huyết Dengue của người dân tại Thành phố Quy Nhơn năm 2023. Khoa Y - Trường Đại học Quang Trung.
5. Việt, N. T., Toàn, H. Đ. & Hạnh, N. Đ. T. M. (2023). Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống Sốt xuất huyết Dengue của người dân tại xã Huy Khiêm, huyện Tân Lĩnh, tỉnh Bình Thuận năm 2023 và một số yếu tố liên quan. Tạp chí Y dược học Cần Thơ - Số 78, 262-268.
6. Di, N. H. & Toàn, H. Đ. (2025). Kiến thức và thực hành phòng chống Sốt xuất huyết Dengue của người dân tại Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương năm 2025 và một số yếu tố liên quan. Tạp chí Y học Cộng đồng, 66, 327-333.

7. Vũ, P. N. T. & Trầm, T. V. (2023). Kiến thức, thực hành phòng chống Sốt xuất huyết Dengue của công nhân ở các khu nhà trọ tại Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương năm 2023. Tạp Chí Y học Việt Nam, 534(2), 170-174.
8. Bích, Đ. T. N. (2023). Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân tại xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định năm 2023. Khoa Y-Trường Đại Học Quang Trung.

## **KNOWLEDGE AND PRACTICES REGARDING DENGUE FEVER PREVENTION AMONG RESIDENTS IN HA DONG WARD IN 2025.**

**Abstract:** Objectives: To describe the knowledge and practices regarding dengue fever prevention among residents in Ha Dong Ward in 2025. Subjects and Methods: A cross-sectional descriptive study was conducted among 110 residents living in Ha Dong Ward. Data were collected through interviews using the questionnaire “Community Interview on Dengue Fever Prevention”. Results: The proportions of residents with adequate overall knowledge and practices regarding dengue fever prevention and control were 88.2% and 54.5%, respectively. Conclusion: In general, the proportion of residents with adequate overall knowledge about dengue fever was relatively high, while the level of practice remained moderate. Therefore, it is necessary to strengthen interventions that improve dengue fever prevention and control practices among the community.

**Keywords:** Dengue, Fever, Knowledge, Practice